

Số: 156/BC-THYĐ

Yên Đồng, ngày 01 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Yên Đồng

2. Địa chỉ: Thôn Khang Giang xã Yên Đồng, Ý Yên, Nam Định.

Website: <http://thyendong.namdinh.edu.vn>.

Email: tieuhocyendong@gmail.com

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

- Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, trường có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực của công dân toàn cầu.

- Tầm nhìn: Phân đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường trên địa bàn huyện; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phân đấu duy trì tốt các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

- Mục tiêu tổng quát: Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; hình thành và phát triển tốt nhất năng lực, phẩm chất cho mỗi học sinh; tập trung tốt các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Tiểu học Yên Đồng (tiền thân là trường tiểu học A Yên Đồng và trường tiểu học B Yên Đồng). Được UBND huyện Ý Yên sáp nhập năm 2019. Trường nằm ở trung tâm Miền 5, huyện Ý Yên. Trường có tổng diện tích 15.420m² (Khu A 5690 m² + khu trung tâm 9730 m²); có diện tích sân chơi: 7869 m² (Khu A 1175 m² + khu trung tâm 6694 m²); nhà đa năng: 172 m²; khuôn viên đẹp, thoáng mát, khang trang, sạch sẽ.

Qua quá trình xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Yên Đồng đã có sự thay đổi lớn về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục. Nhà trường đã được UBND tỉnh Nam Định công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1, trường được công nhận Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm 2015 (khu A).

Từ khi thành lập đến nay, trường có nhiều giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện và đã có học sinh đạt giải cấp quốc gia, có nhiều học sinh đạt giải cấp tỉnh, cấp huyện. Nhiều năm liền nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, được Chủ tịch UBND huyện và Giám đốc Sở GDĐT tặng nhiều Giấy khen. Đặc biệt năm học 2019-2020 và năm học 2024-2025 trường đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhà trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”. Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy xã Yên Đồng khen thưởng. Công đoàn trường vững mạnh, đã được Công đoàn Giáo dục tỉnh Nam Định tặng Giấy khen.

Những năm vừa qua, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo về số lượng, mạnh về chất lượng, thành tích của thầy và trò ngày một tăng thêm. Năm học 2024-2025 đã có:

+ 01 Giáo viên tham gia khảo sát giáo viên dạy giỏi cấp huyện để chọn đi thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

+ Học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu cụ thể là:

*** Kết quả thi tiếng Anh IOE.**

- **Cấp Quốc gia:** 03 giải Tiếng Anh IOE (01 HCV, 02 HCD).

- **Cấp tỉnh:** 41 giải (2 giải Nhất, 9 giải Nhì, 15 giải Ba, 15 giải KK).

*** Kết quả thi trạng nguyên Tiếng Việt.**

- **Cấp tỉnh:** 33 giải (5 giải Nhất, 7 giải Nhì, 13 giải Ba, 8 giải KK).

*** Kết quả thi chữ viết đúng - đẹp.**

- **Cấp huyện:** 19 giải (1 giải Nhất, 6 giải Nhì, 7 giải Ba, 5 giải KK).

- **Cấp tỉnh:** 01 giải KK.

*** Kết quả thi Thể dục thể thao.**

- **Cấp huyện:** 05 giải (1 giải Nhất, 1 giải Ba, 3 giải KK).

- **Cấp tỉnh:** 01 giải Nhất môn bóng bàn nữ.

*** Giao lưu CLB Toán – Tiếng việt cấp huyện.**

Các em trong đội tuyển toán và tiếng việt của nhà trường đã xuất sắc đạt 39 giải thưởng trong đó có 4 giải Nhất, 5 giải Nhì, 12 giải Ba và 18 giải KK.

Như vậy, tổng số giải thưởng các cấp là: **142 giải** (Với 03 giải Quốc gia, 76 giải cấp tỉnh, 63 giải cấp huyện)

Từ mái trường này, các thế hệ học sinh vững bước lên trường THCS, THPT, lên giảng đường đại học, nhiều em đã và đang ngày đêm đóng góp công sức xây dựng quê hương đất nước, trở thành những công dân có ích cho xã hội. Với lòng tâm huyết của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, vị thế của nhà trường ngày càng được nâng cao, trở thành một địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương khi gửi gắm con em mình. Trong những năm học tiếp theo, các thế hệ thầy giáo, cô giáo và học sinh trường Tiểu học Yên Đồng quyết tâm phấn đấu tô thắm thêm trang sử truyền thống vẻ vang của mái trường thân yêu này.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Yên Đồng - Thôn Khang Giang xã Yên Đồng huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Số điện thoại: 0988 925 605; Địa chỉ thư điện tử: hoantuan2005@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Thành lập trường: Trường Tiểu học Yên Đồng (tiền thân là trường tiểu học A Yên Đồng và trường tiểu học B Yên Đồng). Được UBND huyện Ý Yên sáp nhập năm 2019. Trường nằm ở trung tâm Miền 5, huyện Ý Yên

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường trường Tiểu học Yên Đồng kiện toàn và công nhận thành viên theo Quyết định của UBND huyện Ý Yên cụ thể là:

anh sách thành viên của Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Chức danh Hội đồng trường
1	Nguyễn Đình Tuấn	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Đào Mạnh Lân	Chủ tịch CĐCS	Phó Chủ tịch
3	Vũ Thị Ánh	Nhân viên kế toán	Thư ký
4	Hoàng Văn Thủy	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
5	Hà Tiến Nam	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Thu Oanh	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
7	Phùng Thị Hạnh	TTCM Tổ 1,2,3	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Hạnh	TTCM Tổ 4,5	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Bích	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên
10	Vũ Ngọc Đảm	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên
11	Bùi Văn Cơ	PCT UBND xã Yên Đồng	Ủy viên
12	Hoàng Văn Vinh	Trưởng ban đại diện CMHS	Ủy viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Đình Tuấn đã được bổ nhiệm hiệu trưởng lần gần nhất vào ngày 31/07/2024 theo Quyết định số/QĐ-UBND huyện Ý Yên. Thời gian làm Hiệu trưởng là 12 năm (tại trường TH Xuân Thủy là 04 năm).

Đồng chí phó hiệu trưởng Hoàng Văn Thủy được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng lần gần nhất vào ngày 31/07/2024 theo Quyết định số/QĐ-UBND huyện Ý Yên. Thời gian giữ chức vụ phó hiệu trưởng tại đơn vị là 6 năm.

Đồng chí phó hiệu trưởng Hà Tiến Nam được bổ nhiệm lần thứ 4 vào ngày 31/07/2024 theo Quyết định số 5593/QĐ-UBND huyện Ý Yên. Thời gian giữ chức vụ phó hiệu trưởng tại đơn vị là 6 năm.

Đồng chí phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thu Oanh được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng lần gần nhất vào 31/07/2024 theo Quyết định sốQĐ-UBND huyện Ý Yên. Thời gian giữ chức vụ phó hiệu trưởng tại đơn vị là 6 năm.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Yên Đồng:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Yên Đồng được thành lập năm 2019 theo Quyết định của UBND huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Địa điểm trường nằm ở vị trí trung tâm có địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện có điều kiện để trở thành một trường trọng điểm trên địa bàn huyện

Trường Tiểu học Yên Đồng là đơn vị trực thuộc UBND huyện Ý Yên, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và điều kiện thực tế.

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu,

chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiếp nhận và vận động học sinh đến trường, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học trong phạm vi xã Yên Đồng. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định; tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Quản lý, sử dụng CSVC, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

- + Hội đồng trường với 09 thành viên;
- + 01 Hiệu trưởng và 03 phó Hiệu trưởng;
- + Hội đồng Thi đua, Khen thưởng;
- + Hội đồng Kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường);
- + Hội đồng tư vấn;
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 27 đảng viên;
- + Tổ chức Công đoàn có 49 công đoàn viên;
- + Tổ chức Đoàn thanh niên có 16 đoàn viên;
- + Tổ chức Đội: có 8 chi đội và 22 chòm sao;
- + Các tổ chuyên môn: 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng;
- + Lớp học sinh: 30 lớp, 1265 học sinh;
- + Ban đại diện CMHS.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Tuấn	Hiệu trưởng	0988 925 605	
2	Hoàng Văn Thủy	P.Hiệu trưởng	0948 255 078	
3	Hà Tiến Nam	P.Hiệu trưởng	0972 775 313	
4	Nguyễn Thị Thu Oanh	P.Hiệu trưởng	0360 297 380	

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Kế hoạch năm học.
- Kế hoạch giáo dục.
- Quy chế làm việc.
- Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

9	NV bảo vệ	2					2							
---	-----------	---	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành nội dung bồi dưỡng hằng năm theo quy định

- Tổng số: 49 (CBQL: 04; giáo viên: 42, nhân viên 03)

- Kết quả hoàn thành công tác bồi dưỡng: 46/46 đạt tỉ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường

Tổng diện tích: 15 420 m²; bình quân 9,35 m²/HS; gần đạt trên tiêu chuẩn quy định (10 m²/HS).

2. Số lượng, hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I. Cơ sở vật chất		
1. Phòng học		
Số phòng học	33	
Phòng học kiên cố	33	
2. Phòng chức năng	01	
Phòng giáo dục rèn luyện thể chất hoặc nhà đa năng	1	
Phòng giáo dục nghệ thuật	/	
Thư viện	1	
Phòng thiết bị giáo dục	1	
Phòng hoạt động Đội	1	
Phòng truyền thống	/	
Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.	/	
3. Điểm trường		

Số điểm trường	2	
Tổng diện tích đất	15 420 m ² (9730 + 5690)	
Diện tích sân chơi, bãi tập	1662m ²	
Diện tích phòng học	7869m ² (6694 + 1175)	
Diện tích thư viện	42m ²	
Diện tích nhà đa năng	172m ²	
Diện tích phòng khác (bếp...)	30 m ²	Phòng B.vệ
II. Thiết bị dạy học tối thiểu		
Khối lớp 1	251 bộ (156+84)	
Khối lớp 2	254 bộ (152+84)	
Khối lớp 3	237 bộ (159+78)	
Khối lớp 4	262 bộ (175+87)	
Khối lớp 5	125 bộ (93+32)	
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	30 bộ	
Tivi	36	
Cát xét	2 cái (1+1)	
Đầu Video / đầu đĩa	1 cái (0+1)	
Máy chiếu	6 cái (3+3)	
Amplly, đầu lọc	3 bộ (2+1)	
Thiết bị khác	/	
III. Thư viện		
Sách nghiệp vụ	1238 bản	
Sách tham khảo	1124 bản	
Sách thiếu nhi	1021 bản	
Tài liệu khác	1369 bản	

IV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh
-----------	--------------------	--------------------	-------------------	-----------------------------

			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	34m ²		81m ² /78m ²		0.11m ² /0.13m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
			Có		Không	
V	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		x			
VI	Nguồn điện (lưới. phát điện riêng)		x			
VII	Kết nối internet		x			
VIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường		x			
IX	Tường rào xây		x			

3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Yên Đồng thông báo về việc sử dụng tài liệu dạy học trong nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

Lớp 1

TT	Tên sách theo môn học	Tác giả	Thuộc bộ sách, Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 1 tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
2	Tiếng Việt 1 tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
3	Toán 1, tập 1	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
4	Toán 1, tập 2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
5	Đạo đức 1	Lưu Thu Thủy (CB)	Cánh diều
6	Tự nhiên và Xã hội 1	PGS.TS Mai Sỹ Tuấn	Cánh diều
7	Giáo dục thể chất 1	TS Đặng Ngọc Quang	Cánh diều

8	Âm nhạc 1	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
9	Mĩ thuật 1	Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (đồng CB)	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD
10	Hoạt động trải nghiệm 1	PGS.TS Nguyễn Dục Quang	Cánh điều
11	Giáo dục Stem 1	Lê Huy Hoàng - Nguyễn Thị Thu Trang (đồng TCB)	
12	Luyện viết 1/1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết (CB)	Cánh điều
13	Luyện viết 1/2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết (CB)	Cánh điều
14	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết (CB)	Cánh điều
15	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết (CB)	Cánh điều
16	Vở Bài tập Toán 1, tập 1	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh điều
17	Vở Bài tập Toán 1, tập 2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh điều
18	Vở bài tập Đạo đức 1	Phạm Quỳnh (CB)	
19	Vở bài tập Tự nhiên Xã hội 1	PGS.TS Mai Sỹ Tuấn (TCB)	Cánh điều
20	Vở bài tập Mỹ thuật 1	Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (đồng CB)	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD
21	Tài liệu giáo dục địa phương		

Lớp 2

TT	Tên sách theo môn học	Tác giả	Thuộc bộ sách, Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 2, tập một	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh điều
2	Tiếng Việt 2, tập hai	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh điều
3	Toán 2, tập một	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh điều
4	Toán 2, tập hai	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh điều
5	Đạo đức 2	Trần Văn Thắng (Tổng CB)	Cánh điều
6	Tự nhiên và Xã hội 2	Mai Sỹ Tuấn (Tổng CB)	Cánh điều

7	Giáo dục thể chất 2	Lưu Quang Hiệp	Cánh diều
8	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
9	Mĩ thuật 2	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhung	Nhà xuất bản GDVN/ Chân trời sáng tạo
10	Hoạt động trải nghiệm 2	Nguyễn Dục Quang	Cánh diều
11	Tiếng Anh 2 (I-learn Smart Start)	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (CB)	Nhà xuất bản ĐH SPTPHCM
12	Em học lập trình với Kodu 2	Đào Thái Lai - CB	Nhà xuất bản GDVN
13	Giáo dục Stem 2	Lê Huy Hoàng - Nguyễn Thị Thu Trang (đồng TCB)	
14	Tập viết 2, tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
15	Tập viết 2, tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
16	Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
17	Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
18	Vở bài tập Toán 2, tập 1	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	
19	Vở bài tập Toán 2, tập 2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	
20	Vở bài tập Đạo đức 2	Trần Văn Thắng (Tổng CB)	Cánh diều
21	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2	Mai Sỹ Tuấn (Tổng CB)	Cánh diều
22	Vở bài tập Mỹ thuật	Nguyễn Thị Nhung	Nhà xuất bản GDVN/ Chân trời sáng tạo
23	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2	Nguyễn Thụy Anh	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
24	Vở bài tập Âm nhạc 2	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
25	Tiếng Anh 2 (I-learn Smart Start) - Sách bài tập	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (CB)	NXBĐH SPTPHCM
26	Tài liệu giáo dục địa phương		

Lớp 3

TT	Tên sách theo môn học	Tác giả	Thuộc bộ sách, Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 3 - Tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
2	Tiếng Việt 3 - Tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều

3	Toán 3, tập 1	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
4	Toán 3, tập 2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
5	Đạo Đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Cánh diều
6	Tự nhiên và Xã hội 3	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên)	Cánh diều
7	Giáo dục thể chất 3	Lưu Quang Hiệp	Cánh diều
8	Âm nhạc 3	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
9	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN/ Chân trời sáng tạo
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Nguyễn Dục Quang	Cánh diều
11	Tin học 3	Hồ Sĩ Đàm	Cánh diều
12	Công nghệ 3	Nguyễn Trọng Khang (Tổng CB)	Cánh diều
13	Tiếng Anh 3 (Global Success), Sách học sinh Tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Phan Hà (Chủ biên).	Nhà xuất bản GDVN
14	Tiếng Anh 3 (Global Success), Sách học sinh Tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Phan Hà (Chủ biên).	Nhà xuất bản GDVN
15	Giáo dục Stem 3	Lê Huy Hoàng - Nguyễn Thị Thu Trang (đồng TCB)	
16	Tập viết 3 - Tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
17	Tập viết 3 - Tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
18	Vở bài tập Tiếng Việt 3 - Tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
19	Vở bài tập Tiếng Việt 3 - Tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
20	Vở bài tập Toán 3/1	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
21	Vở bài tập Toán 3/2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
22	Vở bài tập Đạo Đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Cánh diều
23	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)	
24	Vở bài tập Âm nhạc 3	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
25	Vở bài tập Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN/ Chân trời sáng tạo
26	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3	Nguyễn Thụy Anh	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức

27	Vở bài tập tin học 3	Hồ Sĩ Đàm	Cánh diều
28	Vở bài tập Công nghệ 3	Nguyễn Trọng Khanh (Chủ biên)	
29	Tiếng Anh lớp 3 (Global Success) - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên) Phan Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN
30	Tài liệu giáo dục địa phương		

Lớp 4

TT	Tên sách	Tên tác giả	Thuộc bộ sách, Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 4, tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
	Tiếng Việt 4, tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
2	Toán 4 tập 1, 2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Cánh diều
4	Lịch sử và Địa lý 4	Đỗ Thanh Bình - Tổng CB Lịch sử Lê Thống - Tổng CB Địa lí	Cánh diều
5	Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn	Cánh diều
6	Tin học 4	Hồ Sĩ Đàm	Cánh diều
7	Công nghệ 4	Nguyễn Tất Thắng	Cánh diều
8	Giáo dục Thể chất 4	Đinh Ngọc Quang	Cánh diều
9	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
10	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN/ Chân trời sáng tạo
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Nguyễn Dục Quang	Cánh diều
12	Tiếng Anh 4 (Global Success), Tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN

13	Tiếng Anh 4 (Global Success), Tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN
14	Giáo dục Stem 4	Lê Huy Hoàng - Nguyễn Thị Thu Trang (đồng TCB)	Cánh điều
15	Vở bài tập Tiếng Việt 4 - Tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh điều
16	Vở bài tập Tiếng Việt 4 - Tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh điều
17	Vở bài tập Toán 4/1	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh điều
18	Vở bài tập Toán 4/2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh điều
19	Vở bài tập Đạo Đức 4	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Cánh điều
20	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 4	Đỗ Thanh Bình - Tổng CB Lịch sử Lê Thống - Tổng CB Địa lí	Cánh điều
21	Vở bài tập Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn	Cánh điều
22	Vở bài tập Âm nhạc 4	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
23	Vở bài tập Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN/ Chân trời sáng tạo
24	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4	Nguyễn Dục Quang	Cánh điều
25	Vở bài tập tin học 4	Hồ Sỹ Đàm	Cánh điều
26	Vở bài tập Công nghệ 4	Nguyễn Tất Thắng	
27	Tiếng Anh lớp 4 (Global Success) Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN
28	Tài liệu giáo dục địa		

Lớp 5

TT	Tên sách	Tên tác giả	Thuộc bộ sách, Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 5, tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh điều
	Tiếng Việt 5, tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh điều
2	Toán 5 tập 1, 2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh điều
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Cánh điều

4	Lịch sử và Địa lý 5	Đỗ Thanh Bình - Tổng CB Lịch sử Lê Thống - Tổng CB Địa lí	Cánh điều
5	Khoa học 5	Bùi Phương Nga	Cánh điều
6	Tin học 5	Hồ Sỹ Đàm	Cánh điều
7	Công nghệ 5	Nguyễn Trọng Khanh	Cánh điều
8	Giáo dục Thể chất 5	Đinh Ngọc Quang	Cánh điều
9	Âm nhạc 5	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
10	Mĩ thuật 5	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN/ Chân trời sáng tạo
11	Hoạt động trải nghiệm 5	Nguyễn Dục Quang	Cánh điều
12	Tiếng Anh 5 (Global Success), Tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN

13	Tiếng Anh 5 (Global Success), Tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN
14	Giáo dục Stem 5	Lê Huy Hoàng - Nguyễn Thị Thu Trang (đồng TCB)	Cánh diều
15	Vở bài tập Tiếng Việt 5 - Tập 1	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
16	Vở bài tập Tiếng Việt 5 - Tập 2	GS.TS Nguyễn Minh Thuyết	Cánh diều
17	Vở bài tập Toán 5/1	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
18	Vở bài tập Toán 5/2	Đỗ Đức Thái (Tổng CB)	Cánh diều
19	Vở bài tập Đạo Đức 5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Cánh diều
20	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5	Đỗ Thanh Bình - Tổng CB Lịch sử Lê Thống - Tổng CB Địa lí	Cánh diều
21	Vở bài tập Khoa học 5	Mai Sỹ Tuấn	Cánh diều
22	Vở bài tập Âm nhạc 5	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản GDVN/ Kết nối tri thức
23	Vở bài tập Mĩ thuật 5	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN/ Chân trời sáng tạo
24	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5	Nguyễn Dục Quang	Cánh diều
25	Vở bài tập tin học 5	Hồ Sỹ Đàm	Cánh diều
26	Vở bài tập Công nghệ 5	Nguyễn Tất Thắng	
27	Tiếng Anh lớp 4 (Global Success) Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên)	Nhà xuất bản GDVN
28	Tài liệu giáo dục địa phương		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường đã được Sở GDĐT Nam Định công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 5/2019. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục thường xuyên được nhà trường quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá, xác định điểm mạnh, điểm yếu; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Trong những năm gần đây, nhà trường đã thường xuyên tham mưu với UBND huyện Ý Yên, Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Ý Yên, UBND xã Yên Đồng, huy động sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm thêm trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý. Hiện nay, nhà trường đã có một cơ ngơi khang trang, xanh, sạch, đẹp đảm bảo các điều kiện của trường chuẩn quốc gia mức độ 1; trường đạt chuẩn trường học Xanh - Sạch - Đẹp -

An toàn. Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Yên Đồng đã tự đánh giá chất lượng giáo dục thời điểm tháng 6/2023 với 5 tiêu chuẩn, 26/27 tiêu chí ở mức 1, mức 2; 13/19 tiêu chí mức 3 và 5 tiêu chí mức 4. Kết quả tự đánh giá: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

1. Kết quả tuyển sinh lớp 1; số lượng học sinh theo từng khối:

KHỐI	Số lớp	Số HS	Nữ	Diện PC	Khuyết tật	Số HS học 2 buổi/ngày	Tỉ lệ HS/lớp	Ghi chú
1	6	259	129	249	02	240	40	
2	6	254	127	244	02	263	44	
3	6	237	112	227	01	247	42	
4	6	262	116	252	01	264	44	
5	6	251	120	241	02	261	44	
Cộng	30	1263	604	1213	08	1265	43	

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

Kết quả xếp loại kỳ II năm học 2024-2025

Trường Tiểu học Yên Đồng

Nội dung	Tổng số học sinh		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)

I. Kết quả học tập các môn học.

Tiếng Việt	HTT	467	61.4	121	87.1	98	54.1	82	54.7	86	61.0	80	53.7
	HT	297	39.1	59	42.4	55	30.4	58	38.7	65	46.1	60	40.3
	CHT	3	0.4	3	2.2		0.0		0.0		0.0		0.0
Toán	HTT	477	62.8	129	92.8	101	55.8	80	53.3	89	63.1	78	52.3
	HT	287	37.8	51	36.7	52	28.7	60	40.0	62	44.0	62	41.6
	CHT	3	0.4	3	2.2		0.0		0.0		0.0		0.0
Đạo đức	HTT	542	71.3	133	95.7	103	56.9	96	64.0	99	70.2	111	74.5
	HT	223	29.3	48	34.5	50	27.6	44	29.3	52	36.9	29	19.5
	CHT	2	0.3	2	1.4		0.0		0.0		0.0		0.0
TNXH	HTT	324	68.9	128	92.1	106	58.6	90	60.0				

	<i>HT</i>	150	31.9	53	38.1	47	26.0	50	33.3				
	<i>CHT</i>	2	0.4	2	1.4		0.0		0.0				
<i>Khoa học</i>	<i>HTT</i>	184	63.4							89	63.1	95	63.8
	<i>HT</i>	107	36.9							62	44.0	45	30.2
	<i>CHT</i>	0	0.0								0.0		0.0
<i>Lịch sử và Địa lý</i>	<i>HTT</i>	173	59.7							86	61.0	87	58.4
	<i>HT</i>	118	40.7							65	46.1	53	35.6
	<i>CHT</i>	0	0.0								0.0		0.0
<i>Âm nhạc</i>	<i>HTT</i>	544	71.6	143	102.9	115	63.5	84	56.0	108	76.6	94	63.1
	<i>HT</i>	220	28.9	37	26.6	38	21.0	56	37.3	43	30.5	46	30.9
	<i>CHT</i>	3	0.4	3	2.2		0.0		0.0		0.0		0.0
<i>Mĩ thuật</i>	<i>HTT</i>	465	61.2	121	87.1	97	53.6	80	53.3	86	61.0	81	54.4
	<i>HT</i>	301	39.6	61	43.9	56	30.9	60	40.0	65	46.1	59	39.6
	<i>CHT</i>	1	0.1	1	0.7		0.0		0.0		0.0		0.0
<i>HĐTN</i>	<i>HTT</i>	517	68.0	132	95.0	108	59.7	88	58.7	93	66.0	96	64.4
	<i>HT</i>	248	32.6	49	35.3	45	24.9	52	34.7	58	41.1	44	29.5
	<i>CHT</i>	2	0.3	2	1.4		0.0		0.0		0.0		0.0
<i>GDTC</i>	<i>HTT</i>	510	67.1	133	95.7	110	60.8	94	62.7	98	69.5	75	50.3
	<i>HT</i>	255	33.6	48	34.5	43	23.8	46	30.7	53	37.6	65	43.6
	<i>CHT</i>	2	0.3	2	1.4		0.0		0.0		0.0		0.0
<i>Ngoại ngữ</i>	<i>HTT</i>	232	52.7		0.0		0.0	78	52.0	84	59.6	70	47.0
	<i>HT</i>	199	45.2		0.0		0.0	62	41.3	67	47.5	70	47.0
	<i>CHT</i>	0	0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0
<i>Công nghệ</i>	<i>HTT</i>	181	62.2					89	59.3	92	65.2		0.0
	<i>HT</i>	110	37.8					51	62.2	59	68.6		0.0
	<i>CHT</i>	0	0.0						0.0		0.0		0.0
<i>Tin học</i>	<i>HTT</i>	267	60.7					81	54.0	101	71.6	85	57.0
	<i>HT</i>	164	37.3					59	39.3	50	35.5	55	36.9
	<i>CHT</i>	0	0.0						0.0		0.0		0.0

II. Các năng lực

<i>Tự chủ và tự học</i>	<i>Tốt</i>	574	75.5	143	102.9	128	70.7	98	65.3	94	66.7	111	74.5
	<i>Đạt</i>	191	25.1	38	27.3	25	13.8	42	28.0	57	40.4	29	19.5
	<i>CCG</i>	2	0.3	2	1.4		0.0		0.0		0.0		0.0
<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	<i>Tốt</i>	555	73.0	136	97.8	130	71.8	100	66.7	92	65.2	97	65.1
	<i>Đạt</i>	211	27.8	46	33.1	23	12.7	40	26.7	59	41.8	43	28.9

	CCG	1	0.1	1	0.7		0.0		0.0		0.0		0.0
GVĐ & sáng tạo	Tốt	524	68.9	132	95.0	119	65.7	89	59.3	90	63.8	94	63.1
	Đạt	241	31.7	49	35.3	34	18.8	51	34.0	61	43.3	46	30.9
	CCG	2	0.3	2	1.4		0.0		0.0		0.0		0.0
III. Các phẩm chất													
Yêu nước	Tốt	574	75.5	144	103.6	117	64.6	104	69.3	107	75.9	102	68.5
	Đạt	192	25.3	38	27.3	36	19.9	36	24.0	44	31.2	38	25.5
	CCG	1	0.1	1	0.7		0.0		0.0		0.0		0.0
Nhân ái	Tốt	571	75.1	142	102.2	121	66.9	106	70.7	111	78.7	91	61.1
	Đạt	194	25.5	39	28.1	32	17.7	34	22.7	40	28.4	49	32.9
	CCG	2	0.3	2	1.4		0.0		0.0		0.0		0.0
Trung thực	Tốt	643	84.6	163	117.3	122	67.4	121	80.7	124	87.9	113	75.8
	Đạt	124	16.3	20	14.4	31	17.1	19	12.7	27	19.1	27	18.1
	CCG	0	0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0
Chăm chỉ	Tốt	675	88.8	181	130.2	123	68.0	120	80.0	134	95.0	117	78.5
	Đạt	92	12.1	2	1.4	30	16.6	20	13.3	17	12.1	23	15.4
	CCG	0	0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0
Trách nhiệm	Tốt	563	74.1	181	130.2	121	66.9	126	84.0	135	95.7		0.0
	Đạt	64	8.4	2	1.4	32	17.7	14	9.3	16	11.3		0.0
	CCG	0	0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0

V. Tổng hợp kết quả cuối năm.

1. Lên lớp		Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		763	100.4	179	128.8	153	84.5	140	93.3	151	107.1	140	94.0
Trong đó:													
Khen thưởng cấp trường	HS Xuất sắc	226	29.7	44	31.7	54	29.8	43	28.7	42	29.8	43	28.9
	HSTB	157	20.7	49	35.3	22	12.2	18	12.0	24	17.0	44	29.5
Khen thưởng cấp trên		46	6.1	0	0.0	11	6.1	10	6.7	12	8.5	13	8.7
2. Ở lại lớp		4	0.5	4	2.9	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH.

1. Thực hiện các khoản thu năm học 2024-2025 theo qui định
2. Thực hiện dự toán NSNN năm 2025
3. Kế hoạch thực hiện các khoản thu năm học 2025-2026
4. Kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp học bổng đối với học sinh.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện quy hoạch hợp lý trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý trường, lớp

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương phê duyệt quy hoạch tổng thể cho nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

1.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Trong năm học đã ổn định 10 lớp và duy trì sĩ số 100%.

Trường được công nhận đạt PCGDTH mức độ 3.

Đã thực hiện nghiêm túc việc duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; triển khai cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đảm bảo tính khoa học, pháp lý.

b) Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường đã tập trung cải tạo cảnh quan đảm bảo trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Tập trung xây dựng thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tổ chức hiệu quả các hoạt động tại thư viện trong năm học.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng; đang triển khai xây dựng nhà đa năng và hệ thống phòng cháy, chữa cháy và nhà vệ sinh học sinh với tổng kinh phí gần 6 tỷ đồng. Nhà trường đã tập trung các nguồn để bổ sung các trang thiết bị dạy học như: máy vi tính cho các lớp 4,5; máy vi tính cho phòng Tin học, bàn ghế cho học sinh; sửa chữa bảo dưỡng phòng Tin học,...

1.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Nhà trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường. Đã huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ

khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học.

Giáo viên đã quan tâm tới đối tượng học sinh khuyết tật trong lớp, đã thường xuyên gần gũi, tỉ mỉ, đi sâu đi sát động viên kịp thời và trao đổi với PHHS về kết quả rèn luyện của HS theo từng tháng để kịp thời uốn nắn trong năm học.

2. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Nhà trường đã tham mưu UBND huyện phân bổ cho nhà trường thêm 01 giáo viên dạy văn hóa để đủ giáo viên dạy các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh trong năm học.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Nhà trường đã quán triệt đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, các quy định của ngành, của trường và Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm học.

Nhà trường đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới trong năm học.

CBQL và GV đã tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện.

Nhà trường đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp huyện môn Âm nhạc lớp 4 vào tháng 9/2023. Tổ chức hiệu quả SHCM theo NCBH đối với các khối lớp trong năm học.

c) Phát huy công tác Đảng và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường

Đã tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phát huy tính tiên phong gương mẫu của đảng viên trong nhà trường, chi bộ được Đảng ủy xã Yên Đồng đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023. Đã đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường như: Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban nữ công, Chi hội Chữ thập đỏ để phối hợp với chuyên môn thực hiện tốt mọi nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục trong năm học.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường đã sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục; rà soát nhu cầu và bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như: ti vi, máy vi tính, ...

Đã tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên phụ

trách thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đã đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện trong năm học.

2.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục của nhà trường.

Đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Nhà trường đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, khai thác tối đa các tính năng phần mềm Quản lý nhà trường, quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh nhằm giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các PPDH trong năm học.

Các tổ chuyên môn và giáo viên tích cực thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng thiết bị dạy học số, học liệu số để bổ sung kho học liệu số của trường và của ngành giáo dục trong năm học.

Thực hiện tốt một số nội dung chuyển đổi số theo hướng dẫn. Đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin sẵn sàng thực hiện các nội dung cụ thể trong kế hoạch chuyển đổi số của ngành mức 2.

3. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học.

Nhà trường đã thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

4. Quản lý hiệu quả nhân sự

Phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban giám hiệu, mỗi đồng chí cán bộ quản lý chịu trách nhiệm về chất lượng và nhiệm vụ được phân công. Đã quản lý và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, khai thác được khả năng của từng thành viên trong nhà trường trong năm học.

Trong năm học, nhà trường đã bảo đảm mọi quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định: như đảm bảo về chế độ chính sách, về các khoản lương, phụ cấp, thâm niên nhà giáo,...

5. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản

Công tác quản lý tài chính đã được thực hiện nghiêm túc theo qui định tại các văn bản chỉ đạo của UBND, HĐND tỉnh Nam Định, Sở GD-ĐT Nam Định.

Nhà trường đã thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ các hoạt động giáo dục; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

Quản lý tài sản công được quy định cụ thể gắn với trách nhiệm của cá nhân phụ trách đảm bảo an toàn, sử dụng có hiệu quả.

Các thiết bị, tài sản trong lớp học các phòng chức năng của nhà trường được sử dụng có hiệu quả và được bảo quản cẩn thận không bị mất mát.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm tra

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ của Hiệu trưởng, tập trung kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên. Đã chú trọng xử lý sau kiểm tra, bảo đảm kịp thời, hiệu quả theo quy định trong năm học.

7. Thực hiện nghiêm túc, khách quan công tác thi đua khen thưởng

Nhà trường xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể đánh giá đúng mức kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đảm bảo công bằng và khách quan; tiêu chí thi đua được toàn trường thảo luận, thống nhất từ đó mỗi người tự đăng ký và phấn đấu trong năm học đảm bảo tác dụng thúc đẩy phong trào của trường.

Nhà trường đã tổ chức tổng kết thi đua năm học để biểu dương các đ/c giáo viên và các em HS đạt thành tích xuất sắc trong năm học.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Nhà trường đã tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới và phát triển giáo dục. Đã tuyên truyền những kết quả đạt được thông qua mạng xã hội, lưu trữ hình ảnh, băng hình để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học. Cán bộ, giáo viên của nhà trường đã chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt,

các điển hình tiên tiến của của trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Nhà trường đã thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Đã đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng, huy động sự tham gia tích cực của phụ huynh học sinh cũng như của cộng đồng trong các hoạt động giáo dục học sinh. Nhà trường đã có biện pháp gắn kết chặt chẽ đại diện cha mẹ học sinh và cộng đồng với nhà trường; từng lớp gắn kết các bậc cha mẹ học sinh với tổ chức lớp học trong từng bài học, trong mỗi hoạt động của lớp; đã phát huy vai trò tích cực của cha mẹ học sinh và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường, cùng giáo viên chăm sóc giáo dục học sinh với các hình thức đa dạng phong phú trong năm học.

Nơi nhận:

- Website trường (c/khai);
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Tuấn